

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 24-9-2025  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Phan Thị Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Lê Thục Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh S, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Võ Thị C trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Lê Thanh S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk). Trong thời gian chung sống với nhau đến năm 2023, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chúng tôi bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, bị đơn thường xuyên nhậu nhẹt, không lo lắng cho vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng sút mẻ. Nguyên đơn cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không

còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn anh Lê Thanh S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Lê Tiến Đ, sinh ngày 12/10/2009; Lê Ngọc Hoài T, sinh ngày 08/01/2017 (hiện đang ở với nguyên đơn). Ly hôn, nguyên đơn xin nhận nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh S vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Võ Thị C giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn anh Lê Thanh S vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Võ Thị C được ly hôn với bị đơn anh Lê Thanh S. Về con chung: Giao hai con chung tên Lê Tiến Đ, sinh ngày 12/10/2009; Lê Ngọc Hoài T, sinh ngày 08/01/2017 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn chị Võ Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn anh Lê Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Võ Thị C xin ly hôn với bị đơn anh Lê Thanh S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại phường B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Lê Thanh S để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Võ Thị C và bị đơn anh Lê Thanh S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2009, được Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01, ngày 23 tháng 7 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn chị Võ Thị C trình bày. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Võ Thị C được ly hôn với bị đơn anh Lê Thanh S.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Lê Tiến Đ, sinh ngày 12/10/2009; Lê Ngọc Hoài T, sinh ngày 08/01/2017. Ly hôn, nguyên đơn xin nhận nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nguyện vọng của các con và hiện các con do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là thực tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao hai con chung tên Lê Tiến Đ, sinh ngày 12/10/2009; Lê Ngọc Hoài T, sinh ngày 08/01/2017 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn chị Võ Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn anh Lê Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Võ Thị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

#### **Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Võ Thị C được ly hôn với bị đơn anh Lê Thanh S.

Về con chung: Giao hai con chung tên Lê Tiến Đ, sinh ngày 12/10/2009; Lê Ngọc Hoài T, sinh ngày 08/01/2017 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn chị Võ Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn anh Lê Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Võ Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006134 ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đắc Lắc).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắc Lắc;
- VKSND khu vực 11 – Đắc Lắc;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắc Lắc;
- UBND phường Tuy Hoà, tỉnh Đắc Lắc;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**

